

KẾT QUẢ KHỐI 6
KỶ THI OLYMPIC HỌC SINH GIỎI LẦN 3 NĂM HỌC 2017 - 2018

STT	HỌ	TÊN	LỚP	Điểm /Tổng câu Môn KTTH	Điểm Lý thuyết	MÔN	Tổng	Hạng
1	LÊ THAI	SƠN	6/3	62,0	43,0	Anh 6	105,0	1
2	NGUYỄN HOÀNG MINH	LIÊN	6/2	62,0	40,5	Anh 6	102,5	2
3	NGUYỄN HUỖNH PHƯƠNG	NGHI	6/10	55,0	39,5	Anh 6	94,5	3
4	PHAN ĐỨC	DUY	6/5	65,0	36,0	Anh 6	101,0	
5	TRẦN THỊ LIÊN	HÀ	6/8	62,0	39,0	Anh 6	101,0	
6	NGUYỄN HỒNG AI	NGHI	6/5	63,0	37,0	Anh 6	100,0	
7	NGUYỄN MINH	TRÍ	6/6	64,0	36,0	Anh 6	100,0	
8	DƯƠNG MINH	TÂM	6/6	62,0	37,5	Anh 6	99,5	
9	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	QUÂN	6/8	61,0	38,5	Anh 6	99,5	
10	PHAN THU	HƯƠNG	6/9	62,0	36,0	Anh 6	98,0	
11	ĐÀO LÊ TÂN	KHA	6/3	58,0	39,0	Anh 6	97,0	
12	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	KHANH	6/3	59,0	37,5	Anh 6	96,5	
13	TRẦN THIÊN	HƯƠNG	6/8	60,0	36,5	Anh 6	96,5	
14	TRƯƠNG YÊN	NHI	6/4	57,0	39,0	Anh 6	96,0	
15	ĐỖ HOÀNG NHẬT	MINH	6/3	58,0	37,5	Anh 6	95,5	
16	VÕ YÊN	SAN	6/4	58,0	37,5	Anh 6	95,5	
17	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	6/9	62,0	33,0	Anh 6	95,0	
18	BÙI ĐĂNG	KHOA	6/5	56,0	38,5	Anh 6	94,5	
19	NGÔ KHÁNH	HÀ	6/1	61,0	33,0	Anh 6	94,0	
20	NGUYỄN ĐỨC MINH	KHÔI	6/7	56,0	38,0	Anh 6	94,0	
21	CAO HOÀI DUNG	NGHI	6/9	55,0	39,0	Anh 6	94,0	
22	BÙI NHẬT	VY	6/7	57,0	36,5	Anh 6	93,5	
23	VŨ BẢO	KHÁNH	6/10	62,0	31,0	Anh 6	93,0	
24	TRẦN NGUYỄN	KHANG	6/5	56,0	37,0	Anh 6	93,0	
25	HỒ THANH	LÂM	6/2	61,0	31,5	Anh 6	92,5	
26	NGUYỄN ĐỖ BẢO	KHANH	6/1	54,0	38,0	Anh 6	92,0	
27	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	6/9	57,0	35,0	Anh 6	92,0	
28	TRẦN BẢO	ANH	6/10	56,0	35,0	Anh 6	91,0	
29	PHAN NGUYỄN BẢO	ANH	6/2	57,0	34,0	Anh 6	91,0	
30	TRẦN NGỌC	BÍCH	6/9	61,0	30,0	Anh 6	91,0	
31	TRẦN NGỌC	TRÂM	6/9	55,0	36,0	Anh 6	91,0	
32	NGUYỄN HỮU VIỆT	VƯƠNG	6/8	59,0	31,5	Anh 6	90,5	
33	NGUYỄN BẢO	NGỌC	6/4	56,0	34,0	Anh 6	90,0	
34	HUỖNH THỊ NGỌC	DIỆU	6/6	59,0	31,0	Anh 6	90,0	
35	LÊ NGỌC DIỆU	THIỆN	6/8	55,0	35,0	Anh 6	90,0	
36	LÊ HUỖNH BẢO	CHÂU	6/5	56,0	33,0	Anh 6	89,0	
37	NGÔ QUANG	VINH	6/6	52,0	36,5	Anh 6	88,5	
38	NGUYỄN DI CÁT	YÊN	6/4	53,0	35,0	Anh 6	88,0	
39	PHẠM HÀ THANH	VY	6/8	52,0	36,0	Anh 6	88,0	
40	TRƯƠNG ĐÌNH NHƯ	NGUYỄN	6/1	49,0	38,5	Anh 6	87,5	
41	PHẠM LÊ MINH	CHÂU	6/3	58,0	29,5	Anh 6	87,5	
42	PHAN TRƯƠNG BẢO	NGỌC	6/9	59,0	28,5	Anh 6	87,5	
43	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	KHUÊ	6/4	57,0	30,0	Anh 6	87,0	
44	TRƯƠNG QUANG	ĐẠT	6/5	54,0	33,0	Anh 6	87,0	
45	LÊ PHÚC Ý	AN	6/3	63,0	23,5	Anh 6	86,5	



STT	HỌ	TÊN	LỚP	Điểm / Tổng câu Môn KTTH	Điểm Lý thuyết	MÔN	Tổng	Hạng
46	BÙI NGUYỄN THANH	NGHI	6/7	57,0	29,5	Anh 6	86,5	
47	NGUYỄN QUANG	HUY	6/10	55,0	31,0	Anh 6	86,0	
48	NGUYỄN NGỌC DUY	UYÊN	6/5	56,0	30,0	Anh 6	86,0	
49	TRƯƠNG BẢO	THI	6/7	56,0	30,0	Anh 6	86,0	
50	HOÀNG THUY NGỌC	MINH	6/5	57,0	28,5	Anh 6	85,5	
51	NGUYỄN THỊ NGỌC	MINH	6/6	59,0	26,5	Anh 6	85,5	
52	HUỖNH NGUYỄN	KHANG	6/7	49,0	36,5	Anh 6	85,5	
53	TRẦN NGUYỄN BẢO	TRẦN	6/2	49,0	35,5	Anh 6	84,5	
54	NGUYỄN MINH	QUÂN	6/2	53,0	31,0	Anh 6	84,0	
55	NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG	NGHI	6/6	54,0	29,5	Anh 6	83,5	
56	LÊ NGUYỄN THIÊN	KIM	6/1	53,0	30,0	Anh 6	83,0	
57	ĐINH THẾ	KIỆT	6/7	55,0	28,0	Anh 6	83,0	
58	ĐẶNG KHOA	NGUYỄN	6/9	54,0	29,0	Anh 6	83,0	
59	CUNG VŨ UYÊN	NHI	6/8	55,0	27,5	Anh 6	82,5	
60	NGUYỄN ĐẶNG HOÀNG	PHÚC	6/2	49,0	33,0	Anh 6	82,0	
61	VƯƠNG LỘC	UYÊN	6/9	54,0	28,0	Anh 6	82,0	
62	QUÁCH TUỆ	NGHI	6/3	55,0	26,5	Anh 6	81,5	
63	VĂN UYÊN	NHI	6/9	59,0	22,0	Anh 6	81,0	
64	TRẦN NGUYỄN	KHÔI	6/9	53,0	27,5	Anh 6	80,5	
65	NGUYỄN THANH	NHÂN	6/10	52,0	28,0	Anh 6	80,0	
66	NGUYỄN CAO KHÁNH	PHƯƠNG	6/3	50,0	30,0	Anh 6	80,0	
67	ĐINH QUỐC	ANH	6/8	52,0	28,0	Anh 6	80,0	
68	NGUYỄN ĐÀO MINH	HÀ	6/9	47,0	33,0	Anh 6	80,0	
69	VÕ ĐỨC	HUY	6/9	57,0	23,0	Anh 6	80,0	
70	HUỖNH NGUYỄN MINH	LONG	6/2	46,0	33,5	Anh 6	79,5	
71	TRẦN MINH	TƯỜNG	6/2	46,0	33,5	Anh 6	79,5	
72	PHAN DƯƠNG TRÚC	HÂN	6/5	48,0	31,5	Anh 6	79,5	
73	NGŨ KHÁNH	VÂN	6/6	55,0	24,5	Anh 6	79,5	
74	LÊ ĐÌNH	KHÔI	6/5	51,0	28,0	Anh 6	79,0	
75	TRẦN TRỊNH MỸ	LINH	6/9	51,0	28,0	Anh 6	79,0	
76	THÁI LÊ PHƯƠNG	VY	6/5	54,0	24,0	Anh 6	78,0	
77	LÊ NGUYỄN QUỲNH	THANH	6/6	54,0	24,0	Anh 6	78,0	
78	NGÔ TUẤN	PHONG	6/9	48,0	29,5	Anh 6	77,5	
79	NGUYỄN PHÚC BẢO	KHANG	6/6	50,0	26,5	Anh 6	76,5	
80	LƯƠNG HỮU	KHÁNH	6/9	48,0	28,5	Anh 6	76,5	
81	PHẠM GIA	KHIÊM	6/9	45,0	31,5	Anh 6	76,5	
82	NGUYỄN THIÊN	ÂN	6/5	52,0	24,0	Anh 6	76,0	
83	BÙI VÕ ĐỨC	TRỌNG	6/1	51,0	24,5	Anh 6	75,5	
84	HÀ HOÀNG	ANH	6/8	46,0	28,0	Anh 6	74,0	
85	TRẦN ANH	TRÚC	6/9	57,0	16,5	Anh 6	73,5	
86	HỒ NGUYỄN BẢO	NHƯ	6/5	50,0	22,5	Anh 6	72,5	
87	LÊ HỒNG	ĐỨC	6/8	48,0	23,0	Anh 6	71,0	
88	ĐẶNG UYÊN	PHƯƠNG	6/9	54,0	17,0	Anh 6	71,0	
89	HOÀNG KHÁNH	LINH	6/3	47,0	19,5	Anh 6	66,5	
90	HOÀNG LÂM KHÁNH	AN	6/6	44,0	22,5	Anh 6	66,5	
91	CAO VIỆT ANH	QUÂN	6/7	46,0	20,0	Anh 6	66,0	
92	ĐINH PHÚC	BẢO	6/9	47,0	19,0	Anh 6	66,0	
93	NGUYỄN LÊ ANH	THY	6/6	47,0	10,0	Anh 6	57,0	
94	LÊ HUỖNH PHÁT	ĐẠT	6/6	45,0	8,5	Anh 6	53,5	
95	NGUYỄN XUÂN	NGHI	6/4	61,0	6,0	Lý 6	67,0	

UÂN 7
 UÔNG
 NG HỌ
 3 SỞ
 NH VĂN T
 ★

STT	HỌ	TÊN	LỚP	Điểm / Tổng câu Môn KTTH	Điểm Lý thuyết	MÔN	Tổng	Hạng
96	TRẦN XUÂN	MAI	6/2	58,0	8,5	Lý 6	66,5	1
97	NGUYỄN XUÂN	HIẾU	6/7	58,0	8,0	Lý 6	66,0	2
98	NGUYỄN HỮU MINH	DUY	6/10	53,0	7,5	Lý 6	60,5	3
99	NGUYỄN BÍCH MINH	CHÂU	6/4	59,0	6,0	Lý 6	65,0	
100	NGUYỄN KHÁNH	THƯ	6/10	57,0	4,5	Lý 6	61,5	
101	TRẦN KHẢ	TƯỜNG	6/10	55,0	6,0	Lý 6	61,0	
102	NGUYỄN TRỌNG	DANH	6/1	51,0	2,5	Lý 6	53,5	
103	PHAN GIA TRÍ	PHÚC	6/4	66,0	7,8	Sinh 6	73,8	3 - KTTH
104	ĐỖ PHẠM KHÁNH	LONG	6/10	57,0	9,5	Sinh 6	66,5	1
105	NGUYỄN KHÁNH	NHI	6/5	59,0	9,3	Sinh 6	68,3	2
106	NGUYỄN NHƯ	Ý	6/10	58,0	8,5	Sinh 6	66,5	3
107	THÁI NGUYỄN QUỲNH	TRÂM	6/10	57,0	7,3	Sinh 6	64,3	
108	NGUYỄN ANH	THƯ	6/3	54,0	8,0	Sinh 6	62,0	
109	ĐẶNG MÃN	NHI	6/6	55,0	6,3	Sinh 6	61,3	
110	HOÀNG LÊ	NHẬT	6/4	52,0	8,0	Sinh 6	60,0	
111	PHAN MINH	ANH	6/3	45,0	7,3	Sinh 6	52,3	
112	NGUYỄN GIA	PHÚC	6/10	64,0	7,0	THL 6	71,0	
113	TRẦN HIỆP	THÀNH	6/7	62,0	6,0	THL 6	68,0	
114	TRÌNH LÊ THẢO	NHI	6/7	44,0	9,0	THL 6	53,0	1
115	HUỲNH NGỌC YÊN	LINH	6/1	55,0	8,0	THL 6	63,0	2
116	NGUYỄN ĐỨC GIA	KHƯƠNG	6/5	57,0	7,5	THL 6	64,5	3
117	CHU GIA BẢO	TRÂN	6/5	57,0	7,5	THL 6	64,5	3
118	NGUYỄN DUY	KHANH	6/8	58,0	6,0	THL 6	64,0	
119	ĐỖ TRÂM	ANH	6/8	53,0	7,0	THL 6	60,0	
120	NGUYỄN HỮU	KHẢI	6/4	51,0	6,0	THL 6	57,0	
121	NGUYỄN ĐĂNG	KIỆT	6/8	37,0	7,0	THL 6	44,0	
122	ĐỖ DƯƠNG THUY	NHÂN	6/3	58,0	7,0	THS 6	65,0	
123	PHẠM XUÂN MINH	TRÍ	6/10	57,0	7,0	THS 6	64,0	
124	NGUYỄN LÊ BẢO	TRÂN	6/4	54,0	8,5	THS 6	62,5	1
125	VĂN HOÀNG	SƠN	6/1	55,0	8,0	THS 6	63,0	2
126	VŨ MẠNH	HÙNG	6/2	47,0	7,5	THS 6	54,5	3
127	NGÔ NGỌC GIA	HÂN	6/4	48,0	7,0	THS 6	55,0	
128	DƯƠNG ANH	QUANG	6/2	47,0	7,0	THS 6	54,0	
129	VŨ ĐẶNG KIM	THƯ	6/4	47,0	6,5	THS 6	53,5	
130	LÊ VÕ NGHĨA	HIỆP	6/7	46,0	7,5	THT 6	53,5	1
131	LÊ ĐĂNG	KHÔI	6/4	57,0	4,5	THT 6	61,5	2
132	NGUYỄN HỨA MINH	PHÁT	6/6	60,0	3,5	THT 6	63,5	3
133	ĐÀO	HIẾU	6/2	55,0	3,0	THT 6	58,0	
134	PHAN NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	6/6	54,0	2,0	THT 6	56,0	
135	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	ÂN	6/6	52,0	1,0	THT 6	53,0	
136	PHẠM NGÔ HỒNG	ĐÀO	6/2	49,0	3,5	THT 6	52,5	
137	PHẠM GIA	KHƯƠNG	6/6	45,0	3,5	THT 6	48,5	
138	NGUYỄN PHÚ	CƯỜNG	6/1	67,0	9,0	Toán 6	76,0	1 + 2 KTTH
139	BÙI ĐỨC	TƯƠNG	6/10	57,0	8,0	Toán 6	65,0	2
140	NGUYỄN THUY NGỌC	XUÂN	6/9	70,0	6,0	Toán 6	76,0	3 + 1 KTTH
141	NGUYỄN NGỌC Ý	PHƯƠNG	6/1	63,0	4,0	Toán 6	67,0	
142	NGUYỄN LÊ ĐÔNG	NGHI	6/1	62,0	2,5	Toán 6	64,5	
143	VŨ GIA	THUẬN	6/1	55,0	6,0	Toán 6	61,0	
144	PHẠM NGUYỄN ANH	QUÂN	6/1	54,0	5,0	Toán 6	59,0	
145	PHẠM NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	6/1	55,0	4,0	Toán 6	59,0	

STT	HỌ	TÊN	LỚP	Điểm / Tổng câu Môn KTTH	Điểm Lý thuyết	MÔN	Tổng	Hạng
146	LÝ LÂM THANH	HÒA	6/1	49,0	2,0	Toán 6	51,0	
147	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	6/1	45,0	2,0	Toán 6	47,0	
148	TRẦN KHẮC	BÌNH	6/10	56,0	6,0	Toán 6	62,0	
149	NGUYỄN HOÀNG NAM	NHẬT	6/10	59,0	3,0	Toán 6	62,0	
150	BÙI NGUYỄN	QUẢN	6/10	56,0	4,0	Toán 6	60,0	
151	NGUYỄN TUẤN	KHÔI	6/10	51,0	4,0	Toán 6	55,0	
152	PHAN THANH	HA	6/10	52,0	2,0	Toán 6	54,0	
153	NGUYỄN CHÍ	BẢO	6/2	57,0	1,0	Toán 6	58,0	
154	VÕ NGUYỄN NGỌC	NHI	6/2	49,0	2,0	Toán 6	51,0	
155	PHAM GIA	KHANG	6/2	42,0	3,0	Toán 6	45,0	
156	TRẦN QUANG	KHAI	6/2	21,0	2,0	Toán 6	23,0	
157	LÊ HOÀNG	PHÚC	6/3	65,0	6,0	Toán 6	71,0	
158	LÊ QUANG	CHÍNH	6/3	61,0	3,0	Toán 6	64,0	
159	NGUYỄN LÊ THIÊN	KHÁNH	6/3	58,0	4,0	Toán 6	62,0	
160	VÕ NGUYỄN TUẤN	AN	6/3	55,0	6,0	Toán 6	61,0	
161	NGUYỄN ANH	KHÔI	6/3	56,0	3,0	Toán 6	59,0	
162	NGUYỄN THANH MINH	NHẬT	6/3	54,0	5,0	Toán 6	59,0	
163	LÊ HUỖNH NGỌC	TUYÊN	6/3	56,0	2,0	Toán 6	58,0	
164	LÊ MINH	DUY	6/3	52,0	2,0	Toán 6	54,0	
165	TRẦN HUỖNH	NHƯ	6/4	57,0	6,0	Toán 6	63,0	
166	NGUYỄN PHẠM MINH	DUY	6/4	55,0	3,0	Toán 6	58,0	
167	NGUYỄN TRẦN MINH	THƯ	6/4	54,0	3,0	Toán 6	57,0	
168	NGUYỄN QUANG	MINH	6/4	54,0	1,0	Toán 6	55,0	
169	HUỖNH ANH	KHOA	6/4	48,0	2,0	Toán 6	50,0	
170	NGUYỄN THANH	TÂM	6/5	59,0	6,0	Toán 6	65,0	
171	LÝ VIỆT	PHÚC	6/5	55,0	5,0	Toán 6	60,0	
172	TRƯƠNG THÚY	AN	6/5	53,0	4,0	Toán 6	57,0	
173	LÊ NGUYỄN HOÀI	ANH	6/5	55,0	2,0	Toán 6	57,0	
174	HUỖNH HẢO	PHÁT	6/5	48,0	6,0	Toán 6	54,0	
175	NGUYỄN HUYỀN THUYỀN	VỸ	6/5	41,0	4,0	Toán 6	45,0	
176	TRẦN TRƯỜNG	GIANG	6/6	64,0	2,0	Toán 6	66,0	
177	NGUYỄN NGỌC	HIẾU	6/6	55,0	2,0	Toán 6	57,0	
178	ÂU NGỌC	DIỆU	6/6	51,0	4,0	Toán 6	55,0	
179	PHAN VÕ KHÁNH	TRÂM	6/6	51,0	1,0	Toán 6	52,0	
180	NGÔ TRIỆU	PHÚC	6/6	47,0	1,0	Toán 6	48,0	
181	ĐẶNG XUÂN	PHÁT	6/7	53,0	4,0	Toán 6	57,0	
182	TRIỆU	VŨ	6/7	54,0	2,0	Toán 6	56,0	
183	BÙI TRẦN	ĐOÀN	6/7	50,0	4,5	Toán 6	54,5	
184	VŨ MAI LAN	PHƯƠNG	6/7	49,0	5,0	Toán 6	54,0	
185	NGUYỄN PHẠM HƯỚNG	DƯƠNG	6/7	45,0	1,0	Toán 6	46,0	
186	NGUYỄN NGỌC THUY	TIỀN	6/8	61,0	3,0	Toán 6	64,0	
187	ĐÀO PHÚC	NGUYỄN	6/8	57,0	5,0	Toán 6	62,0	
188	NGUYỄN TÂN	PHÁT	6/8	57,0	5,0	Toán 6	62,0	
189	NGUYỄN MINH	NGỌC	6/8	59,0	2,0	Toán 6	61,0	
190	NGUYỄN VIỆT	THÀNH	6/8	51,0	2,0	Toán 6	53,0	
191	LÊ CHÍ VIỆT	KHÔI	6/8	47,0	2,0	Toán 6	49,0	
192	BÙI ĐẠI	ĐỨC	6/9	51,0	2,5	Toán 6	53,5	
193	DƯƠNG NGỌC YẾN	LINH	6/10	59,0	6,5	Văn 6	65,5	
194	VŨ HOÀNG NAM	PHƯƠNG	6/10	57,0	8,5	Văn 6	65,5	1
195	LÊ HOÀNG PHƯƠNG	TRINH	6/7	57,0	8,0	Văn 6	65,0	2

QUẢN LÝ
 HƯỚNG
 DẪN HỌC
 CƠ SỞ
 TIỀN VĂN TỐ

STT	HỌ	TÊN	LỚP	Điểm /Tổng câu Môn KTTH	Điểm Lý thuyết	MÔN	Tổng	Hạng
196	NGUYỄN VÕ NGỌC	ANH	6/6	59,0	7,0	Văn 6	66,0	3
197	NGUYỄN NGỌC	HÂN	6/2	59,0	6,0	Văn 6	65,0	
198	PHÍ XUÂN	NGHI	6/2	60,0	4,0	Văn 6	64,0	
199	PHAN ANH	THƯ	6/2	50,0	5,5	Văn 6	55,5	
200	ĐOÀN HẢI	TRIỀU	6/3	65,0	6,0	Văn 6	71,0	
201	NGUYỄN THANH	TÚ	6/4	64,0	6,5	Văn 6	70,5	
202	NGUYỄN THỤY PHƯƠNG	UYÊN	6/4	58,0	6,5	Văn 6	64,5	
203	LÊ NGỌC THIÊN	KIM	6/6	58,0	5,5	Văn 6	63,5	
204	PHAN ĐÌNH NHẬT	MINH	6/6	52,0	3,0	Văn 6	55,0	
205	HOÀNG KHANH	LIÊN	6/8	56,0	7,0	Văn 6	63,0	
206	ĐẶNG KIM	TRÚC	6/8	54,0	5,5	Văn 6	59,5	
207	NGUYỄN NHƯ	Ý	6/8	52,0	7,0	Văn 6	59,0	
208	LÊ THỊ TUYẾT	NGÂN	6/8	47,0	4,5	Văn 6	51,5	

TM. HỘI ĐỒNG COI VÀ CHẤM THI
Phó Chủ Tịch

Duyệt BGH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Triều

DƯƠNG MỸ LÉN

